Chương 11

Phân tích tác phẩm và phát triển ý tưởng

Từ “thấy” đến “nói”, từ ý tưởng đến hình ảnh

Mỹ thuật đa phương tiện ứng dụng | ThS. Lê Khắc Tuấn

Hai lời nhận xét thật lòng, đều vô ích

“Đẹp đấy.”

Thật lòng, nhưng không chỉ ra gì để giữ.

“Chưa ổn lắm.”

Thật lòng, nhưng không chỉ ra chỗ sửa.

Ba phần

Điều người ấy THẤY, điều nó GÂY RA, điều có thể THỬ.

“Mắt tôi dừng ở dòng chữ vàng giữa poster. Dòng ngày giờ ở cuối nhỏ và nhạt, phải lại gần mới đọc được. Nếu thử tăng sáng cho dòng đó thì người đi ngang cũng biết lễ hội diễn ra khi nào.”

Sau chương này, bạn làm được

1. Phân tích một tác phẩm theo bốn bước, tách điều quan sát với điều suy luận.
2. Dùng bảng kiểm mười hạng mục để viết bản phân tích hình thức có bằng chứng.
3. Tham gia buổi phê bình: trình bày, đặt câu hỏi, góp ý có đề xuất.
4. Lập brief, từ khóa, moodboard, bảng phong cách và style frame cho một dự án.
5. Dùng hình tham chiếu đúng cách: học nguyên lý, ghi nguồn, tôn trọng giấy phép và quyền hình ảnh.

Lộ trình của chương

11.1 Phân tích: từ “thấy” đến “nói”

11.2 Bảng kiểm phân tích hình thức

11.3 Buổi phê bình (critique)

11.4 Từ ý tưởng đến định hướng hình ảnh

11.5 Dùng hình tham chiếu cho đúng

11.6 Dự án tổng hợp và hồ sơ năng lực

Vì sao phải có quy trình

Không có trình tự

Vừa thấy poster đã nói “rối quá”, chưa kịp nói rối ở đâu, vì cái gì.

Có trình tự

Thấy, rồi hiểu, rồi mới nên. Mỗi nhận định chỉ về một điều trong hình.

Hậu quả của nhảy cóc 1: người nghe chỉ còn hai lựa chọn là tin hoặc cãi.

Hậu quả 2: chính bạn bỏ sót những điều đã nằm sẵn trong hình.

Bốn bước theo Feldman

Mô tả: bạn thấy gì.

Phân tích hình thức: dùng yếu tố, nguyên lý nào.

Diễn giải: gợi cảm xúc, ý nghĩa gì.

Đánh giá: đạt mục đích chưa.

Hai bước đầu là quan sát; hai bước sau là suy luận có căn cứ.



Hình 11.1. Quy trình phân tích bốn bước

Bốn bước, mỗi bước một câu hỏi

1 Mô tả

Bạn thấy gì? Chủ thể, chất liệu, kích thước, bối cảnh. Chưa đánh giá.

2 Phân tích hình thức

Dùng yếu tố tạo hình và nguyên lý nào? Đường, hình, màu, sáng, bố cục, chữ.

3 Diễn giải

Hình thức đó gợi cảm xúc và ý nghĩa gì? Liên hệ bối cảnh, nhóm người xem.

4 Đánh giá

Đạt mục đích chưa? So với tác phẩm cùng loại? Nên giữ gì, sửa gì?

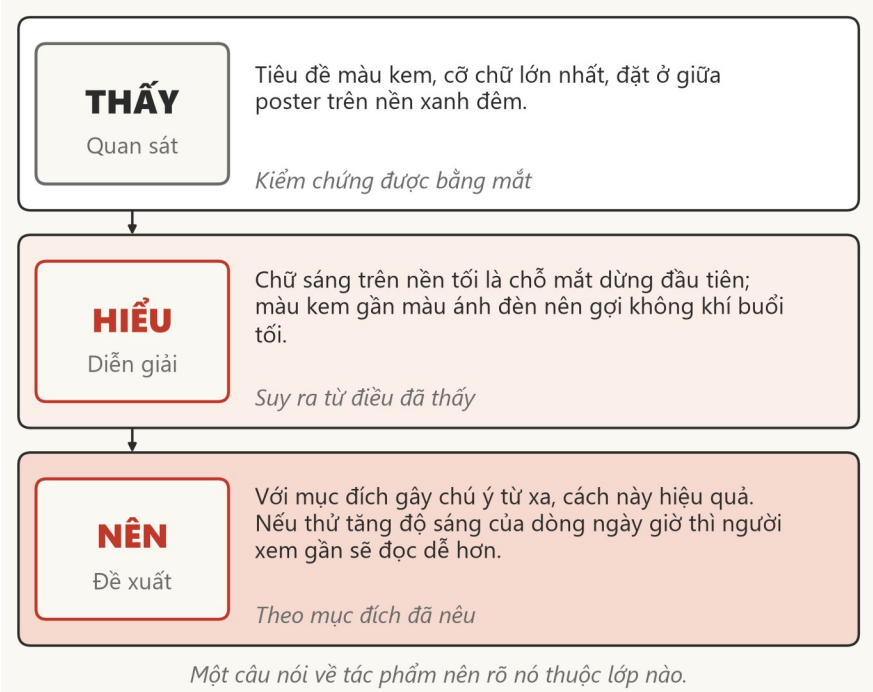
Ba lớp phát biểu: thấy, hiểu, nên

Thấy: quan sát, kiểm chứng được bằng mắt.

Hiểu: diễn giải, suy ra từ điều đã thấy.

Nên: đề xuất, chỉ có nghĩa khi có mục đích.

Khi bị phản bác, xem nhận xét thuộc lớp nào rồi trả lời đúng cách.



Hình 11.2. Ba lớp phát biểu về một tác phẩm

Ví dụ ba lớp trên một poster

THẤY

“Tiêu đề màu kem, cỡ chữ lớn nhất, đặt ở giữa poster trên nền xanh đêm.”

HIỂU

“Chữ sáng trên nền tối là chỗ mắt dừng đầu; màu kem gần ánh đèn nên gợi buổi tối.”

NÊN

“Để gây chú ý từ xa, cách này hiệu quả. Thử tăng sáng dòng ngày giờ thì người ở gần đọc dễ hơn.”

Lỗi thường gặp: nhảy thẳng sang “nên” hoặc đánh giá (“poster này dở”) khi chưa nói gì ở lớp “thấy”.

Bảng kiểm mười hạng mục

Hạng mục	Câu hỏi gợi ý	Xem lại
Khung và bố cục	Tỷ lệ khung? Sơ đồ nào? Trọng tâm ở đâu?	Chương 4
Thứ bậc	Mắt đi theo thứ tự nào? Vì kích thước, màu hay vị trí?	Chương 3
Đường và hình	Đường chủ đạo? Hình hình học hay hữu cơ?	Chương 2
Không gian	Nông hay sâu? Loại phối cảnh? Tiền, trung, hậu cảnh?	Chương 6
Sáng tối	Key cao hay thấp? Hướng, chất ánh sáng? Bóng đổ?	Chương 7
Màu	Hòa sắc gì? Tương phản gì? Màu nhấn ở đâu?	Chương 5
Chất cảm	Mịn, thô, hạt? Gợi chất liệu gì?	Chương 2
Chữ (nếu có)	Kiểu chữ, thứ bậc chữ, quan hệ chữ và hình?	Chương 8
Thời gian (nếu động)	Chuyển động, nhịp, màu và ánh sáng đổi thế nào?	Chương 10
Phong cách	Gần trào lưu hay truyền thống nào?	Chương 9

Phân tích mẫu một poster

Poster giả định “Lễ hội Đèn Lồng Phố Cổ”, tự vẽ bằng code, không vướng bản quyền.

Mỗi con số trên poster ứng với một hạng mục của bảng kiểm.

Bố cục: ba tầng đèn, chữ, nhà.

Màu: nền xanh tím đêm, nhấn cam vàng gần bổ túc.



Poster giả định, tự vẽ

1 **Khung và bố cục**

Khổ đứng; ba tầng: đèn ở trên, chữ ở giữa, mái nhà ở dưới.

2 **Thứ bậc**

Mắt dừng ở "ĐÈN LỒNG", rồi hai dòng nhỏ, cuối cùng ngày giờ.

3 **Màu**

Nền xanh tím đêm, nhấn cam và vàng của đèn: gần cặp bổ túc.

4 **Sáng tối**

Key thấp; quầng sáng quanh đèn là nguồn sáng, mái nhà là bóng đen.

5 **Chữ**

Một họ chữ đậm không chân; chữ kem trên nền tối; dòng phụ nhạt.

6 **Phong cách**

Đồ họa phẳng, bóng đen và quầng sáng; không dùng ảnh thật.

Điền theo bảng kiểm 11.1; mỗi nhận xét chỉ nói điều nhìn thấy trong hình.

Hình 11.3. Áp bảng kiểm vào một poster giả định

Bốn bước áp vào poster đèn lồng

1 Mô tả

Poster dọc: năm đèn lồng cam, vàng, hồng; ba dòng chữ giữa; dải mái nhà đen; dòng ngày giờ nhỏ.

2 Phân tích hình thức

Ba tầng dọc; “ĐÈN LỒNG” lớn nhất; key thấp; chữ đậm không chân màu kem.

3 Diễn giải

Nền tối, vật sáng gợi phố về đêm; màu ấm tạo cảm giác náo nức, thân thiện.

4 Đánh giá

Gây chú ý từ xa: đạt. Yếu: dòng ngày giờ quá nhỏ và nhạt. Thử tăng sáng, đưa lên gần tiêu đề.

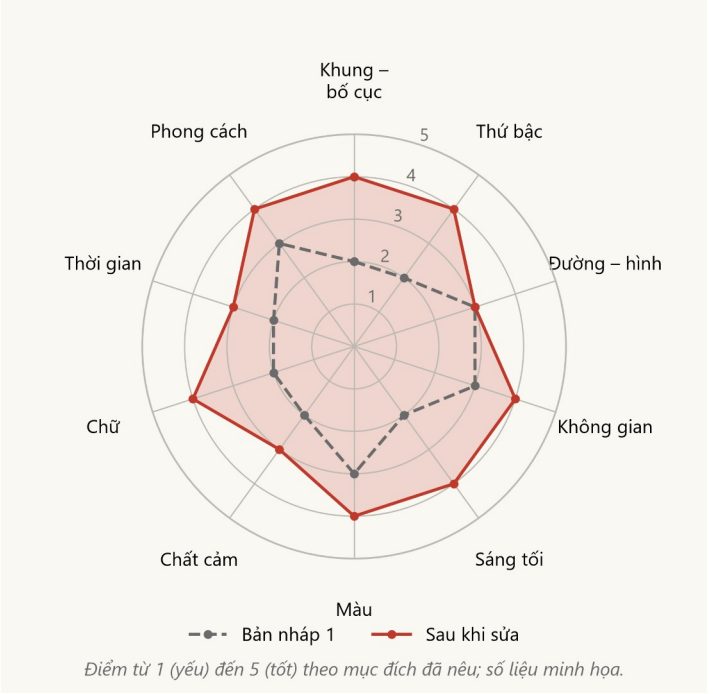
Tự đánh giá bằng mạng nhện

Chấm bài của mình từ 1 đến 5 cho từng hạng mục, theo mục đích của sản phẩm.

Nối các điểm thành mạng nhện: hạng mục nào kéo cả bài xuống.

Sửa bốn chỗ yếu nhất trước, đừng sửa đều mọi thứ.

So sánh hai bản do cùng một người chấm mới có ý nghĩa.



Hình 11.4. Bản nháp (nét đứt) và bản sau sửa (nét liền)

Buổi phê bình để làm gì

Không phải

Chấm điểm, phán xét, thi đấu ý kiến.

Mà là

Cho người làm thấy tác phẩm qua mắt người khác, để tác phẩm tốt lên.

Bạn đã nhìn tác phẩm quá lâu nên khó thấy điều người mới nhìn thấy trong ba giây đầu.

Có mặt ở buổi duyệt cắt dựng, duyệt giao diện, duyệt kịch bản hình ảnh.

Bốn vai trò, buổi 20 phút

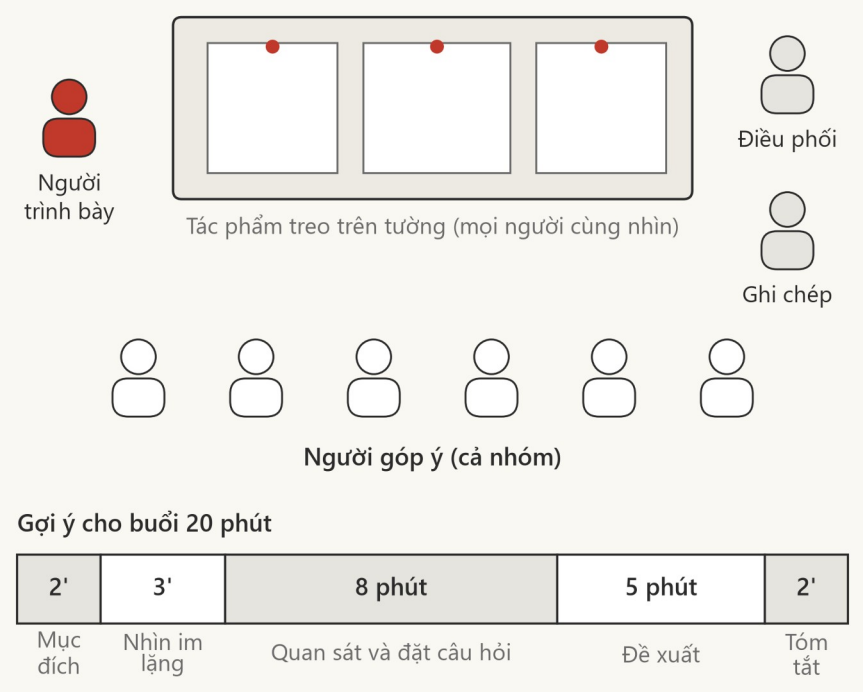
Người trình bày: nêu mục đích, rồi lắng nghe.

Người góp ý: cả nhóm, ai cũng có phần.

Người điều phối: giữ giờ, nhắc quy tắc.

Người ghi chép: ghi lại góp ý.

2 phút mục đích, 3 phút nhìn im lặng, 8 phút quan sát và hỏi, 5 phút đề xuất, 2 phút tóm tắt.



Hình 11.5. Sơ đồ một buổi phê bình

Năm quy tắc của buổi phê bình

1 Nói về tác phẩm

“Dòng chữ này khó đọc”, không phải “Bạn chọn font dở”.

2 Quan sát trước

Cụ thể trước khi đánh giá: thấy, hiểu, nên.

3 Góp ý kèm đề xuất

“Chữ nhỏ” đi cùng “Nếu thử tăng 1,5 lần thì…”.

4 Theo mục đích

Mục đích người trình bày đã nêu, không theo sở thích mình.

5 Nghe trước, đáp sau

Người trình bày chỉ làm rõ khi được hỏi.

Tự hỏi: ý kiến này nói về sản phẩm hay nói về mình?

Ba mẫu câu và một khung khác

“Tôi thấy…”

Lớp thấy: “Dòng ngày giờ nằm sát mép dưới, nhỏ hơn mọi thứ khác.”

“Điều này khiến tôi…”

Lớp hiểu: “Điều này khiến tôi cảm thấy đó là thông tin phụ.”

“Nếu thử… thì có thể…”

Lớp nên: “Nếu thử đưa dòng này sát tiêu đề thì người đi ngang nhìn thấy ngay.”

Tôi thích, tôi ước, nếu như: nói điều đang tốt, điều chưa tốt, và một ý tưởng thử.

Critical Response Process (Liz Lerman): người làm cho phép thì người xem mới nêu ý kiến.

Góp ý chưa tốt và góp ý tốt hơn

Chưa tốt	Tốt hơn	Vì sao
“Poster này dở.”	“Tôi thấy chữ chiếm gần nửa poster, che hình. Nếu thử thu chữ lại một phần ba thì hình có thể thở hơn.”	Chỗ cụ thể, đề xuất thử được
“Màu chói quá.”	“Cam và đỏ cùng độ bão hòa, đặt sát nhau nên mắt mỏi. Thử giảm bão hòa của đỏ thì cam nổi hơn.”	Gọi tên điều quan sát bằng thuật ngữ
“Bạn làm không đúng.”	“Mục đích là đọc từ xa; dòng ngày giờ nhỏ nên có thể chưa đạt. Bạn nghĩ sao nếu tăng cỡ chữ?”	Theo mục đích, kết bằng câu hỏi mở

Bức tranh sáu bước

1. Brief

2. Từ khóa

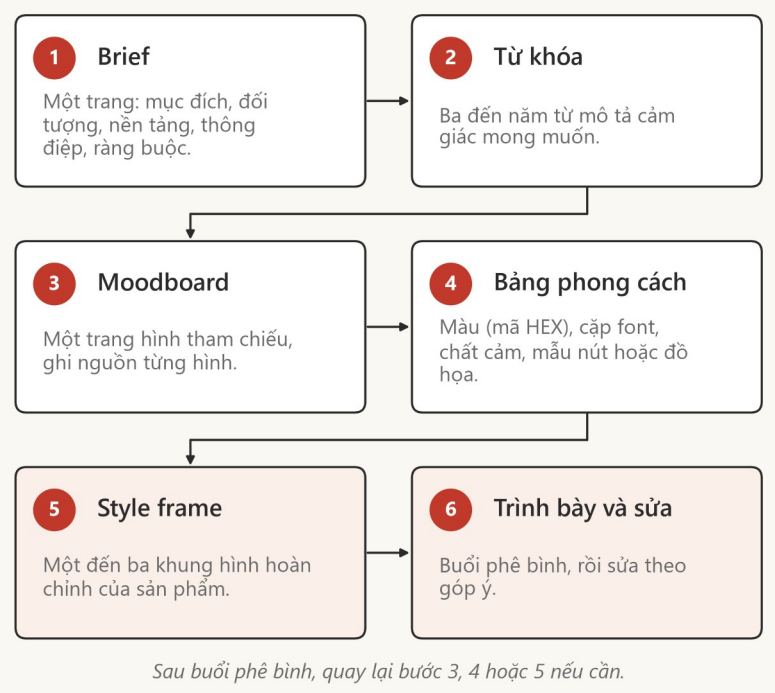
3. Phác nhanh và moodboard

4. Bảng phong cách

5. Style frame

6. Trình bày và sửa

Dự án minh họa: phim ngắn “Chiều ở làng gốm” (giả định; làng “Đất Lửa” là địa danh hư cấu).



Hình 11.6. Từ brief đến style frame

Bước 1: Brief một trang

Hạng mục	Nội dung ví dụ (“Chiều ở làng gốm”)
Mục đích	Giới thiệu nghề gốm và người giữ nghề, tạo thiện cảm với làng nghề
Đối tượng	Người trẻ thành thị 18–30 tuổi, ít có cơ hội đến làng nghề
Nền tảng	Phát trực tuyến, chủ yếu xem trên điện thoại; kèm poster và trang giới thiệu
Thông điệp chính	Mỗi món đồ gốm giữ lại bàn tay và thời gian của người làm
Thời lượng, định dạng	Phim 3 phút; khung 16:9 và bản cắt dọc 9:16
Ràng buộc	Một tuần chuẩn bị, ba buổi quay, không dùng nhạc có bản quyền
Điều không làm	Không dựng cảnh đóng kịch, không dùng hiệu ứng sặc sỡ

Bước 2: Từ khóa thành quyết định

Ba đến năm từ mô tả cảm giác: “hoài niệm”, “ấm”, “chậm”, “chất đất nung”.

Từ khóa kém là từ ai cũng muốn: “đẹp”, “hiện đại”, “chuyên nghiệp”.

Phép thử: đổi sang thang đối lập (ấm ↔ lạnh). Không có đối lập thì chưa đủ cụ thể.



Hình 11.7. Từ khóa cảm giác đổi thành quyết định hình ảnh

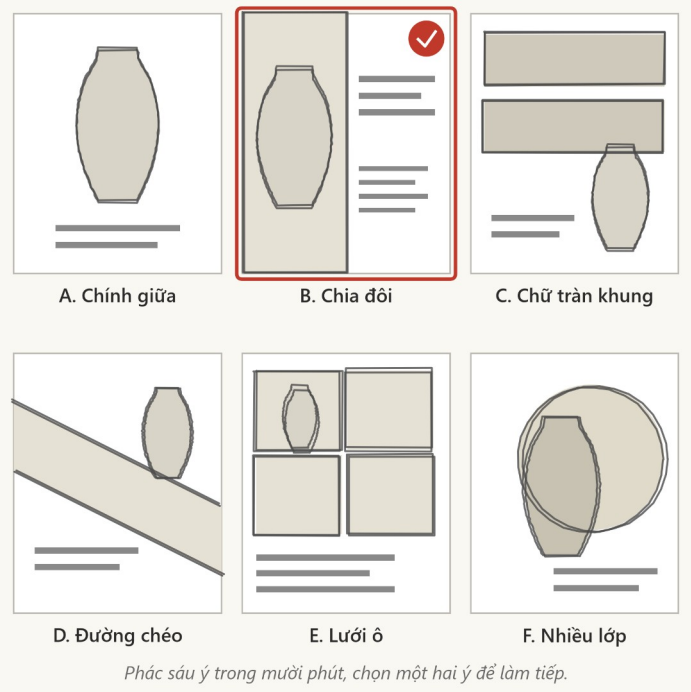
Bước 3a: Phác nhanh bằng tay

Sáu ý phác (thumbnail) mất khoảng mười phút.

Không cần vẽ đẹp: chỉ ghi vị trí hình, chữ, khoảng trống.

Sức mạnh là số lượng: ý đầu tiên là ý ai cũng nghĩ ra.

Chọn một hai ý, có thể kết hợp: bố cục của B, chữ của C.



Hình 11.8. Sáu phác nhanh; phương án B (chia đôi) được chọn

Bước 3b: Moodboard

Một trang xếp 15–30 hình tham chiếu: ảnh, màu, chất cảm, chữ, ánh sáng.

Là bảng nghiên cứu thị giác, không phải thiết kế.

Ba đặc điểm: có điểm chung, có đa dạng, mọi hình đều ghi nguồn.

Công cụ: Figma, FigJam, Milanote, Canva, hay giấy lớn.



Hình 11.9. Moodboard mẫu, mười sáu ô tự vẽ

Bước 4: Bảng phong cách (style tile)

Một trang tóm lựa chọn cụ thể: năm màu có mã HEX, cặp font, chất cảm, mẫu nút.

Do Samantha Warren đề xuất cho web (A List Apart, 2012).

Moodboard: “cảm giác thế này”. Bảng phong cách: “màu này, chữ này, nút này”.



Hình 11.10. Bảng phong cách mẫu

Bước 5: Style frame

Khung hình hoàn chỉnh cho thấy sản phẩm cuối trông ra sao



Hình 11.11. Ba loại style frame: poster, màn hình ứng dụng, hai khung video

Moodboard, bảng phong cách, style frame

	Moodboard	Bảng phong cách	Style frame
Trả lời	Cảm giác thế nào?	Dùng lựa chọn cụ thể nào?	Sản phẩm trông ra sao?
Nội dung	Hình tham chiếu, màu, chất cảm	Màu có mã, cặp font, mẫu thành phần	Khung hình hoàn chỉnh của chính sản phẩm
Hoàn thiện	Thấp, nhanh	Trung bình	Cao, gần bản cuối
Ai tạo	Cả nhóm, nhiều nguồn	Nhà thiết kế chính	Nhà thiết kế, họa sĩ dựng hình
Dùng để	Thống nhất hướng cảm xúc	Thống nhất lựa chọn thị giác	Duyệt trước khi sản xuất

Bước 6: Trình bày và chỉnh sửa

Hướng cảm xúc?

Sửa moodboard.

Lựa chọn thị giác?

Sửa bảng phong cách.

Khung hình?

Sửa style frame.

Trình tự trình bày: mục đích (brief), từ khóa, rồi các hình.

Quy tắc: sửa ở tầng thấp nhất giải quyết được vấn đề, để khỏi làm lại cả ba tầng.

Storyboard: chuỗi tranh từng cảnh, trả lời “câu chuyện đi thế nào”.

Học nguyên lý, không sao chép tác phẩm

Học

Nghiên cứu kỹ, lấy từ nhiều nguồn, biến đổi thành cái của mình, ghi nhận nguồn.

Chép

Lướt qua, lấy từ một nguồn, dựng lại đúng căn phòng, tư thế, màu và cho là của mình.

Cách an toàn: rút nguyên lý (ánh sáng một phía, nhân vật ở đường chia ba, bão hòa thấp) rồi áp vào chủ đề khác.

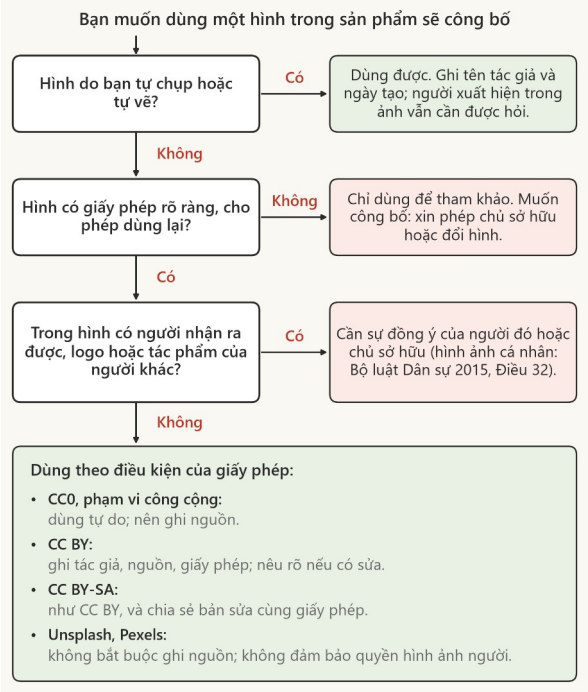
Mẹo: ghi cạnh mỗi ô moodboard một dòng nguyên lý muốn học.

Chọn hình có giấy phép

Luật Sở hữu trí tuệ: quyền tác giả phát sinh từ khi sáng tạo, không cần đăng ký.

Ảnh trên mạng thường đã có chủ, dù không in dấu bản quyền.

Ưu tiên hình tự chụp, tự vẽ, hoặc có giấy phép rõ ràng.



Hình 11.12. Cây quyết định khi dùng một hình tham chiếu

Ba nguồn hình có giấy phép

Nguồn	Điều kiện chính	Lưu ý
Wikimedia Commons	Mỗi tệp một giấy phép: công cộng, CC0, CC BY, CC BY-SA. CC BY, BY-SA phải ghi tác giả, giấy phép	Mở trang mô tả từng tệp để xem dòng ghi nguồn
Unsplash	Miễn phí cho thương mại; không bắt buộc ghi nguồn; không gom ảnh lập dịch vụ cạnh tranh	Không bảo đảm có sự đồng ý của người trong ảnh
Pexels	Miễn phí; không bắt buộc ghi nguồn; không bán lại nguyên bản	Hạn chế người nhận ra được, logo, thương hiệu

Dòng ghi nguồn: tác giả, tên hình, nguồn, giấy phép. Ví dụ: “Nguyễn Văn A, Lò gốm chiều muộn, Wikimedia Commons, CC BY-SA 4.0” (minh họa).

Quyền hình ảnh của người trong hình

Điều 32

Bộ luật Dân sự 2015: dùng hình ảnh một người phải được người đó đồng ý

Xin phép người được chụp trước khi công bố, nhất là đăng mạng hay in quảng cáo.

Hỏi cha mẹ hoặc người giám hộ khi người trong hình là trẻ em.

Cẩn thận ảnh đám đông, ảnh chụp lén: người nhận ra được vẫn là người có quyền.

Cẩn thận logo, thương hiệu, tranh trong khung: có thể có chủ sở hữu riêng.

Làng nghề: ghi tên làng nghề và nghệ nhân, trao đổi trực tiếp nếu có thể.

Dự án tổng hợp: sáu thứ cần làm

1 Brief một trang

Mục 11.4.2.

2 Moodboard

Chú thích nguồn, mỗi ô một dòng nguyên lý.

3 Bảng phong cách

Màu có mã, chữ, chất cảm.

4 Ba style frame

Poster, hai khung video, một màn hình giao diện.

5 Bản phân tích

Tự đánh giá 1–2 trang theo bảng kiểm.

6 Hồ sơ năng lực

Tổng hợp các bài thực hành.

Tiến độ gợi ý: 7 ngày. Ngày 6 mở buổi phê bình với ít nhất ba người.

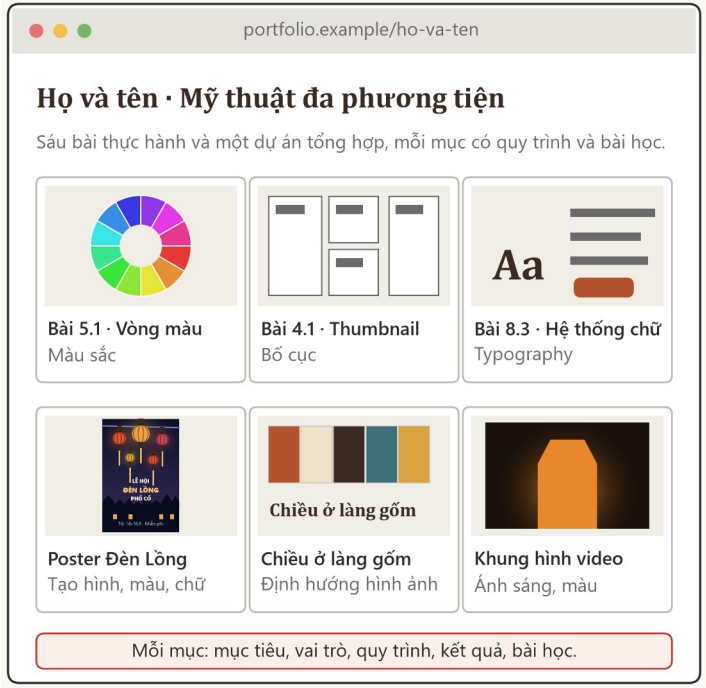
Hồ sơ năng lực (portfolio)

Ít mà tốt: 6–10 sản phẩm, sản phẩm mạnh nhất ở đầu.

Cho thấy quy trình, không chỉ kết quả: người xem muốn biết bạn nghĩ thế nào.

Nói rõ vai trò; ghi nguồn hình tham chiếu.

Nhất quán một bảng phong cách; cập nhật và ghi ngày.



Hình 11.13. Trang portfolio mẫu (giao diện giả định)

Tóm tắt chương

Bốn bước Feldman.

Mô tả, hình thức, diễn giải, đánh giá; hai bước đầu quan sát, hai bước sau suy luận.

Thấy, hiểu, nên.

Ba lớp phát biểu; bảng kiểm mười hạng mục; tự đánh giá bằng mạng nhện.

Phê bình có ích.

Nói về tác phẩm; Tôi thấy… Điều này khiến tôi cảm thấy… Nếu thử… thì có thể…

Sáu bước định hướng.

Brief, từ khóa, moodboard, bảng phong cách, style frame, trình bày và sửa.

Từ khóa phải đổi được.

Thành quyết định về màu, chữ, ánh sáng, chất cảm, nhịp; phác nhiều ý trước khi chọn.

Hình tham chiếu và hồ sơ.

Học nguyên lý, ghi nguồn, xin phép; hồ sơ cho thấy quy trình và vai trò.

Thực hành: sáu bài

Bài 11.1	Phân tích một poster theo bốn bước
Bài 11.2	Viết lại góp ý
Bài 11.3	Một buổi phê bình nhỏ
Bài 11.4	Brief và từ khóa
Bài 11.5	Moodboard và bảng phong cách
Bài 11.6	Style frame, tự đánh giá, hồ sơ năng lực

Câu hỏi ôn tập

1. Vì sao bước mô tả phải tách khỏi bước đánh giá?

2. Phân biệt moodboard, style tile, style frame.

3. Thế nào là một góp ý có ích?

4. Bốn bước Feldman: bước nào quan sát, bước nào suy luận?

5. Phân biệt “thấy”, “hiểu”, “nên” bằng ví dụ trên poster.

6. Ba quy tắc phê bình và một mẫu câu.

7. Brief gồm những mục nào? Vì sao có “Điều không làm”?

8. Vì sao “đẹp” kém “hoài niệm”? Kiểm tra từ khóa đủ cụ thể thế nào?

9. Vì sao phác nhiều ý nhanh trước khi chọn bố cục?

10. Học nguyên lý khác sao chép thế nào? Cho ví dụ.

11. Ba điều cần kiểm tra trước khi dùng ảnh trên mạng.

12. Vì sao hồ sơ nên cho thấy quy trình?